

Phẩm 53: KHÉO TU HỌC (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Không, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Không? Làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Vô tướng, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô tướng? Làm thế nào tiếp cận Tam-ma-địa Vô nguyện, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm thế nào tiếp cận bốn Niệm trụ, làm thế nào tu bốn Niệm trụ? Làm thế nào tiếp cận bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, làm thế nào tu bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo? Làm thế nào tiếp cận mười lực của Phật, làm thế nào tu mười lực của Phật? Làm thế nào tiếp cận bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm thế nào tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán nhãn xứ là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; nên quán sắc xứ là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; nên quán nhãn giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không; nên quán sắc giới là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không; nên quán nhãn xúc là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không; nên quán địa giới là không, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; nên quán vô minh là không, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa là không, nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không bên trong là không, nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chân như là không, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; nên quán Thánh đế khổ là không, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn Tĩnh lự là không, nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; nên quán tám Giải thoát là không, nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; nên quán bốn Niệm trụ là không, nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát Không là không, nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; nên quán mười địa Bồ-tát của ba thừa là không; nên quán năm loại mắt là không, nên quán sáu phép thần thông là không; nên quán mười lực của Phật là không, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán pháp không quên mất là không, nên quán

tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí Nhất thiết là không, nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán quả Dự lưu là không, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không; nên quán quả vị Độc giác là không; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không; nên quán pháp hữu lậu là không, nên quán pháp vô lậu là không; nên quán pháp thế gian là không, nên quán pháp xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi là không, nên quán pháp vô vi là không; nên quán pháp quá khứ là không, nên quán pháp vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện là không, nên quán pháp bất thiện, vô ký là không; nên quán pháp nơi Dục giới là không, nên quán pháp nơi Sắc giới, Vô sắc giới là không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi quán như vậy, khiến tâm chẳng tán loạn; nếu tâm chẳng tán loạn thì chẳng thấy có pháp nào cả; nếu chẳng thấy có pháp nào cả thì chẳng có sự chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã khéo tu học, lãnh hội tự tướng các pháp đều là không, không pháp nào có thể tăng, không pháp nào có thể giảm, cho nên đối với các pháp chẳng thấy chẳng chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì ở trong Thắng nghĩa đế của tất cả pháp, chủ thể chứng đắc, đối tượng được chứng đắc, nơi chốn chứng đắc, thời gian chứng đắc và do pháp đó mà được chứng đắc, hoặc hợp, hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt, chẳng thể thấy được.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy các Đại Bồ-tát đối với cái không của các pháp, chẳng nên chứng đắc. Bạch Thế Tôn, vì sao các Đại Bồ-tát an trú nơi cái không của các pháp mà chẳng chứng đắc?

Phật dạy:

– Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi quán cái không của pháp thì trước hết nghĩ thế này: “Ta nên quán các tướng của pháp đều không, chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán cái không của các pháp chứ chẳng vì chứng đắc mà quán cái không của các pháp. Nay là lúc học chứ chẳng phải là lúc chứng.”

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chưa nhập định vị, giữ vững tâm ở đối tượng được duyên; khi đã nhập định thì chẳng gắn tâm nơi cảnh.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy ở trong lúc này, chẳng từ bỏ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không bên trong, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ chân như, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Tĩnh lự, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám Giải thoát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám Thắng xứ, chín

Định thứ đệ, mười Biến xứ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Niệm trụ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Không, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ năm loại mắt, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ sáu phép thần thông, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ mười lực của Phật, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không quên mất, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí Nhất thiết, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ hạnh Đại Bồ-tát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng chứng lậu tận. Vì sao?

Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên suy nghĩ: “Ta đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không bên trong, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với chân như, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với Thánh đế khổ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn Tĩnh lự, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tám Giải thoát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn Niệm trụ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp môn giải thoát Không, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với năm loại mắt, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với sáu phép thần thông, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với mười lực của Phật, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không quên mất, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tánh luôn luôn xả, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với trí Nhất thiết, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hạnh Đại Bồ-tát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với quả vị Giác ngộ cao tột, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Dự lưu. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta nay nên học trí Nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả vị Độc giác.”

